

Hương án đá chùa Đặng Xá (Khánh Hưng tự)

ISSN: 2734-9195 09:49 12/01/2026

Bệ án tạo kiểu chân quỳ dạ cá với những mảng chạm khắc sinh động, rồng mây uốn lượn hết sức đẹp mắt. Cả 3 mặt trước và hai bên hương án đều có khắc chữ Hán. Hai mặt bên liệt kê danh sách những người cung tiến công đức để lập hương án.

Tác giả: **Thích Đàm Toàn - Nguyễn Xuân Trung**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 01/2026

1. Giới thiệu hương án đá

Nói về hương án bằng đá, thì nhiều ngôi đền thời Lê hiện vẫn giữ được, có thể kể đến 3 lăng đá ở thôn Lại Yên, Hà Nội, hương án ở lăng Hiển Linh, Huệ Linh và Lăng đá Mả Hương.



(Hương án lăng đá Huệ Linh, làng Lại Yên)

Ngoài ra có thể kể đến chiếc Hương án đá hoa sen thời Lê Sơ ở chùa Khám Lạng, xã Khám Lạng, Lục Nam, Bắc Giang (nay là Bắc Ninh). Nghệ thuật chạm khắc họa tiết hoa văn trên hương án đá chùa Khám Lạng từ hình rồng, cánh sen, hoa cúc, hoa văn sóng nước... đều kế thừa phát huy giá trị tinh hoa theo mô tuýp hoa văn của thời Lý - Trần. Hình tượng con rồng cũng phần nào mang phong cách rồng thời Lý - Trần ở phần đầu, thân và chân. Con rồng có đầu dạng rồng mào lửa. Thân rồng khắc vảy.

Đối với chùa Khánh Hưng tọa lạc tại Thôn Đặng Xá, phường Kim Bảng, Ninh Bình. Chùa thờ Đại Thánh Pháp Vân Phật một trong Tứ Pháp. Chùa có một Hương án bằng đá xanh được tạo tác tháng 11 năm Mậu Tý (1708) thời vua Lê Dụ Tông. Hương án đặt trong hậu cung trước tượng Đại Thánh Pháp Vân Phật. Điều đặc biệt của hương án này không chỉ là hoa văn họa tiết trang trí cầu kỳ mà còn như một tấm bia đá lớn khắc việc và tên hội chủ hưng công phương danh công đức.

Theo tác giả Ngọc Hoa trong bài viết: Hương án đá chùa Khánh Hưng (Nam Hà) đăng trên Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2001 cho biết: Hương án được cấu trúc thành 3 phần: Mặt trên là một tấm đá dài 1,75m, rộng 1,05m. Toàn bộ hương án cao 1,27m, phía sau để trống, phía trước và hai bên thân đều khắc chữ Hán và chạm các mảng hoa văn trang trí hết sức công phu. Từ mặt hương án giạt xuống 5 cấp tương đối đều nhau, tạo thành thân hương án. Từ cấp này đến cấp kia đều có các dải hoa văn trang trí và các gờ chỉ. Tính từ mặt bệ xuống: Cấp thứ nhất dưới đường gờ chỉ nổi là một dãy có 34 ô hoa lá. Cấp thứ hai: Ở giữa là mặt nhật tròn nổi, hai bên châu vào là hai con long mã, tiếp đến là hai con rồng há miệng ngậm hạt ngọc, râu cong, mình uốn 5 khúc, xen mây tản. Ở mỗi đầu cấp này trang trí một bông hoa cúc mãn khai. Cấp thứ 3 xen kẽ 10 hàng bố dọc là 4 chữ "Vạn". Cấp thứ tư là dải băng sen dẹt, hoa lá, thủy ba quyện vào nhau. Cấp thứ năm có 21 ô hoa, tạo thành một dải đều đặn.

Hưng công hội chủ cùng toàn thể quan viên xã Đặng Xá, huyện Kim Bảng(1), phủ Lý Nhân, đạo Sơn Nam, nước Đại Việt chọn được giờ đẹp, ngày lành tháng tốt để hưng công khởi tạo hương án bằng đá, nay việc đã thành.

Thường nghe: Con người giác ngộ được đấng từ tôn phổ độ những chúng sinh hữu tình, lòng thiện rộng lớn, hào quang tỏa khắp đến mọi nhân duyên vô lượng. Hương án đá được đặt trước chỗ thiêu hương, khi niêm hương tụng niệm khí đất trời hòa hợp thấu tới cửu thiên, niệm thông trong Tam giới. Bởi vậy, kính nghĩ đến danh hương cổ tích Đặng Xá ở nước Việt, nay mừng danh lam bệ đá trước tiền đường của chùa hoàn thành, được hưng công hội chủ cùng sãi vãi, Phật tử và những thiện nhân làm lành cầu phúc, cần ghi danh lại trên bệ ngọc trước án, ý khởi tâm thành cầu phúc để đời sau sinh tâm thiện và gần gũi trước Phật đà. Trước Phật đà cúi đầu kính lạy nguyện cầu thế thế nhân sinh mãi viên thành chính giác, Phật gia hộ cho hưng công hội chủ cùng người dân được an khang muôn vật được sung túc, sở nguyện tòng tâm, sở cầu được như ý.

Cầu chúc; Cơ đồ nhà vua vững chắc, đế đạo rạng ngời, Phật đạo rộng soi, pháp luân thường chuyển, thiên hạ thái bình, mọi tai ương tận diệt.

Bài tán rằng

Nước Việt trời Nam tứ khí (2) lừng,

Nay mừng án đá tạo viên thành.

Một dải kim thân lập trước điện,

Sắc ánh đỏ vàng tựa kim cương.

Hương giăng mây ngọc đón phúc đến,

Nổi danh Kim Bảng nhận trăm lành.

Cũng biết phúc lành nhờ ơn Phật,

Tiếng tăm lưu mãi vạn đời truyền.

Hưng công hội chủ, sãi vãi chùa xã Đặng Xá cùng nhau lập tòa án đá trước chùa để cùng cầu phúc, để lưu lại cho con cháu muôn đời.

Họ tên được ghi rõ như sau:

Hội chủ Chu Nhật Thám, tự là Phúc Hoa, vợ Lại Thị Ngạn, hiệu Diệu Cao.

Hội chủ Chu Đình Nhượng, tự Phúc Thọ, vợ Chu Thị Chính, hiệu Diệu Ân.

Tiền Phù Nam vệ Đặng Công Minh, tự Phúc Sơn vợ Đỗ Thị Bảo, hiệu Diệu. Con trai Đặng Vinh, Đặng Công Thiết.

Hội chủ Nguyễn Công Thư tự Phúc Toàn, vợ Chu Thị Nghi. Nguyễn Thị Ký đệ nhị hạnh, hiệu Diệu Xuân, nhị hạnh hiệu Diệu Công.

Hội chủ Nguyễn Hữu Quả, tự Pháp Sùng, đạo hiệu Chân Nhân đại pháp tôn sư, Đặng Thị Uyển.



Hội chủ Chu Tiến Duyên tự Phúc Tuy, vợ Nguyễn Thị An hiệu Diệu Bình, Chu quý công [].

Hội chủ được thờ hậu Phật Chu Thị Khuyến, hiệu Diệu Trinh chân nhân. Công hầu Chu Công Kiên, vợ Đặng Thị Hảo.

Hưng công hội chủ Chu Đình Kinh, tự Phúc Thắng Thắng Đức chân nhân, vợ Chu Thị Thám, con trai Đoàn Đình Khải. Chu quý công, tự Chính Trực.

Hưng công hội chủ trụ trì Thiên tăng Nguyễn Thế Thứ, tự Pháp Hương chân nhân. Vãi Chu Thị Lịch, hiệu Diệu An. Con trai Nguyễn Văn Bút. Con nuôi Nguyễn quý công, tự Viên Quang thành đạo công [] Bồ tát.

Hưng công hội chủ Chu quý Diệp tự Phúc Dự, vợ Chu Thị Thuyết, con trai Chu Viết Văn, Chu Viết Cao. Con nuôi Chu quý công, tự Phúc Tồn, Phan thị hạnh nhất, hiệu Huệ Duyên, Từ Trực.

Hưng công hội chủ Nguyễn Trường Thọ, tự Pháp Đăng Đạo Đức Viên Thành chân nhân. Con trai Nguyễn Hữu Bội. Con nuôi Nguyễn nhị hạnh, hiệu Diệu Phương, Chu nhất hạnh, hiệu Từ Tại

Hội chủ Chu Đắc Lộc, tự Phúc Sùng Đạo Đức chân nhân. Vợ Chu Thị Liễu, hiệu Diệu Tín.

Hội chủ Chu Thị Liêu, Đặng Đắc Phú, con gái Chu Thị Phiệt, con nuôi Chu quý công tự Chân Thành.

Hội chủ Chu Tuấn Đức, con trai Chu Đức Tộ, con nuôi Chu quý công tự Phúc Á, Chu nhất hạnh hiệu Từ Tín.

Hội chủ Chu Công Nhượng, vợ Vũ Thị Trương [].

Hội chủ Chu Thiên Lộc, tự Pháp Đạt, vợ Nguyễn Thị Đoan, con nuôi Chu quý công tự Phúc Sơn.

Hội chủ Đặng Đắc Quý, vợ Chu Thị Phác. Chu Thị Thạch hiệu Hiền.

Hội chủ Chu Đình Tương, vợ Chu Thị Chiêm, vãi Hà Thị Ty hiệu Diệu Hồng.

Hội chủ Chu Tiến Tài, tự là Phúc Kiên, vợ Chu Thị Định. Chu Viết Đích.

Hội chủ Đặng Thị Bang hiệu Diệu Thịnh, con trai Chu Đình Hậu.

Hội chủ Hà Thị Phiên hiệu Diệu Loan, Nguyễn Thị Thụy.

Hội chủ Đỗ Thị Chú hiệu Diệu Dung, Nguyễn Thị Chu.

Hội chủ Chu Tiến Đức, vợ Chu Thị Thắng.

Chu Đình Mộ, vợ Chu Thị Xuân.

Hội chủ Nguyễn Thị Viết, hiệu Diệu Duyên, tự Phúc Kiêm thê Nguyễn Thị Dụng. Thân Thị Khang hiệu Diệu Lan. Ba Thị Chính hiệu Diệu Sơn, Nguyễn Thị Các hiệu Diệu Cao. Nguyễn Thị Đàm hiệu Diệu Khang ở thôn Vĩnh Phúc, xã Khang Kiện. Phùng Thị Sự hiệu Diệu Ân. Nguyễn Thị Hạnh hiệu Diệu Đức, Nguyễn Đắc Tiến tự Phúc Lộc vợ Đặng Thị Lâu hiệu Phụng, Cung Thị Hạnh hiệu Diệu Vần. Nguyễn Duy Giáp tự Phúc Cự thê Nguyễn Thị Ky hiệu Diệu Phúc, [] hiệu Diệu Ứng, [] Nguyễn Thị Quá hiệu Diệu Tín...Bùi Thị Thanh hiệu Diệu Lộc. Phú Xuyên huyện, Vĩnh Song xã Bùi Thị Ngọc. Nguyễn Thịnh Khoa vợ Vũ Thị Cử [].

Hội chủ Vũ Viết Trí tự Phúc Thành, vợ Nguyễn Thị Mai hiệu Diệu Minh []

Huyện Nông Cống, xã Quang Lộc hội chủ Nguyễn Công Bật vợ Lê Thị Phái

Huyện Phúc Yên, xã Hoa Đường [] hội chủ Phạm Quốc Dung vợ Phạm Thị Vị

Xuân Lôi thôn Vũ Ích Tạ tự Pháp Bảng

Hội chủ Phùng Đình Truyền tự Phúc Hải chân nhân, vợ là trùm vãi Phạm Thị Quân hiệu Diệu Trang chân nhân. Nguyễn Thị Vi hiệu Diệu Phúc, Mai Thị Chi hiệu Diệu Lan, Đan Thị Bì tự Pháp Tiến.

Xã Thiên Phúc Ngô Thị Giao hiệu Diệu Khoa, Nguyễn Thị Phù hiệu Diệu Chung.

Xã Đình Xá Y Xuân Đại vợ Nguyễn Thị Tu.

Xã Bất Đoạt Lê Công Kiệt tự [] vợ Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Thị Nền []

Bài Thất xã Vũ Thị Lễ hiệu Diệu Trung, Phạm Thị Đà hiệu Diệu Hựu, Phạm Thị Viên hiệu Diệu Tâm.

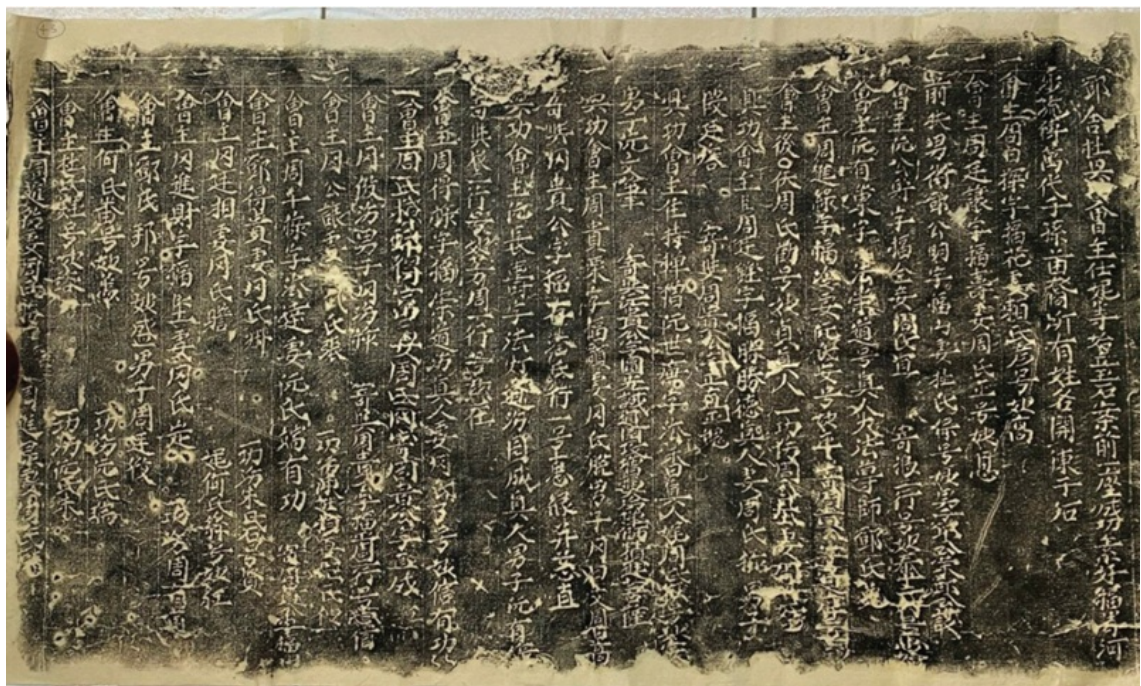
Xã Hoa Lâm, hội chủ Mai Viết Tạo vợ Mai Thị Ba. Hội chủ Trần Viết Nhân, hội chủ Đinh Thị Nhàn hiệu Diệu Thanh.

Phạm Công Chất, Đỗ Thế Toàn vợ Chu Thị Sự, Nguyễn Hải Hán vợ Đỗ Thị Phán, Nguyễn Viết Đăng vợ Chu Thị Mạc, Nguyễn Viết Hậu vợ Nguyễn Thị Trạc.

Xã Đồng Lạc hội chủ Hoàng Phú Vinh tự Phúc Thông.

Thạch tường tăng tự Đạo Thịnh tăng tinh tiến chân nhân, Chu Thị Đối hiệu Diệu Tài Đức thắng chân nhân. Con nuôi tự Đạo An chân nhân, tử hiệu Tuệ Hảo chân nhân. Ngoại tự Phúc Bình thụ Trung Chính tiên sinh.

Tỷ hiệu Diệu Khang chân nhân. Bản xã Phùng Quang Trạch tự Phúc Kiềm.



Huyện Sơn Minh, xã Đại Bối, Khấp Triều thôn trùm xứ sĩ Trần Hưng Tạo tự Phúc Lộc chân nhân, vợ Nguyễn Thị Đạm hiệu Diệu Lan chân nhân. Đoàn Thị Cẩm, Vũ Huệ Công, [] Vũ Tiên, Lạc Thị Vô hiệu Diệu Thịnh chân nhân.

Chu Vũ Lộc vợ Chu Thị Quán, Chu Chí Tử, Chu Chí Đức vợ Phùng Thị Bảo. Sinh đồ(3) Nguyễn Nhân Hậu vợ Nguyễn Thị Hảo, Nguyễn Thị Quản, Trần Công

Giáp vợ Chu Thị Đình. Sinh đồ Chu Đình Thụy, Chu Minh Phúc vợ Chu Thị Đạt, Chu Viết Quỳnh vợ Chu Thị Húc. Sinh đồ Trần Cảnh vợ Nguyễn Thị Vũ, Chu Đức Mỹ vợ Nguyễn Thị Tư, Chu Công Khuê vợ Chu Thị Thành. Chu Diễn Đảo vợ Phạm Thị Tiên, Nguyễn Đăng Quý vợ Nguyễn Thị Chí, Chu Viết Thu vợ Chu Thị Lộc. Sinh đồ Nguyễn Đắc Tài vợ Chu Thị Biên, Chu Đình Trọng vợ Nguyễn Thị Tre, Chu Viết Ngộ vợ Chu Thị Trà.

Nguyễn Thị Trắc hiệu Diệu Lộc chân nhân, Nguyễn Đăng Triều vợ Nguyễn Thị [] ở xã Bài bản huyện.

Dương Thị Bàng hiệu Diệu Ân, Nguyễn Thị Văn hiệu Diệu Khang, Chu Thị Đích hiệu Diệu Thực, Nguyễn Thị Nhà hiệu Diệu Lộc, Nguyễn Thị Tân hiệu Diệu Thanh ở xã Kim Bảng bản huyện.

Đỗ Thị Ất hiệu Diệu Thịnh []

Chu Công Ngôn tự Giá Minh Tăng Phúc Viên Chân Thiện Đề Diên Thọ chân nhân. Vãi Đặng Thị Khảm hiệu Diệu Tuân Sùng Đạo chân nhân ở bản huyện.

Chu Đình Bị vợ Nguyễn Thị Niệm, Chu quý công tự Đạo Chân Viên Ha chân nhân. Chu Ích Minh vợ Chu Thị Quỳnh, Chu Viết Tráng vợ Lâm Thị Cự, Chu Công Minh vợ Nguyễn Thị Âu [] Nguyễn Thị Bị. Chu Chí Đức vợ Nguyễn Thị Đàm, Chu Viết Quỳnh vợ Nguyễn Thị Cương, Chu Công Quý, Phạm Viết Tu, Chu Thị Bá, Chu Diên, Chu Viết Bi, Chu Viết Ngọa, Chu Thị Lễ, Đặng Viết Tay vợ Chu Thị Thiết, Chu Đức Toàn vợ Nguyễn Thị Đàm, Chu...Ngôn vợ Chu Thị []. Chu Đình Lộc vợ Chu Thị Gian, Đỗ Long vợ Tiết Thị Bát []. Trần Thị Thỉnh, Nguyễn thị, Chu Thị Dự, Đặng Viết Khán ở bản xã.

Nguyễn Thế Quang, tự là Phúc Vịnh, Nguyễn Thị An hiệu Diệu Lai ở xã Kim Bảng.

Vũ Dương Đường vợ Phạm Thị Mỹ ở thôn Thị xã Tập Việt.

[], Đình Thị Đăng hiệu Diệu Dương ở xã Hoa Đường, huyện Phúc Yên. Nguyễn Đăng Minh, Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Đăng Độ, Đỗ Thị Lễ ở bản xã.

Lê Quang Sử tự Ứng Thăng, vợ Nguyễn Thị [] ở Lạc Tân bản huyện.

Trần Diên Mộc vợ Đỗ Thị Nối []. Nguyễn Thị Thịnh [].

Trụ trì Nguyễn Hữu Sĩ tự là Pháp Hải vợ Nguyễn Thị Hạnh.

Phủ Ứng Thiên, huyện Thanh Oai, xã Đan Nhiễm (Nhằm) đương tại xã Cầu Công, huyện Kim Bảng. Đỗ Văn Nhân, Nguyễn Quang Đạt vợ Nguyễn Thị Tuy,

thứ thất Phùng Thị Nhật.

Phủ Hà Ninh, huyện Hoằng Hóa, xã Trì Trọng, thôn Thượng Thọ. Lê Thị Thành hiệu Diệu Nguyên. Lê Quang Trạc vợ Lê Thị Hữu. Bản xã Đình Công Tấu tự Phúc Kiêm vợ Nguyễn Thị Việt.

Bản tự Chu Thị Ngữ, Chu Thị Dương, Chu Thị Nội.

Phủ Thượng Hồng, huyện Đường An, xã Hoa Đường Vũ Thị Viện hiệu Chỉ Lý.

Xã Kim Bảng, thôn Vô Vi Đỗ Công Tài tự là Phúc Toàn. Thôn Trách Vũ Công Danh tự Pháp Tiên, Bùi Thị Thụy. Xã Đặng Xá Lê Đăng Danh, Lê Thị Túc. Xã Thịnh Đại Chu Khả Lai tự Phúc Biên, Đỗ Thị Xá hiệu Diệu Quan. Chu Thị Phóng hiệu Diệu Bình, Nguyễn Đình Cân tự Phúc Sùng, La Thị Mẫn, Nguyễn Hữu Lễ tự Phúc Nhạc, Nguyễn Thị Đáo hiệu Diệu Hòa, Nguyễn Thị Quỳnh hiệu Diệu Hoàng, Đỗ Hưng Giáo tự Phúc Thư, Nguyễn Thị Nhắm hiệu Diệu Phúc, Lê Nguyên tự Phúc Điền. Xã Lạc Sơn Nguyễn Thị Toan hiệu Diệu Tăng. Xã Xuân Hòa Vũ Thị Lệnh hiệu Diệu Môn, Đỗ Thị Hoàng, Vũ Thị Thiện, Vũ Thị Nhi. Hưng công gửi hồi hướng cho Cao tổ Hà quý công tự Phúc Minh đạo đức viên thành chân nhân, Phạm Hạnh tự Huệ Tồn, Chu quý công tự Phúc Đức, cùng Huệ Trung, Từ Tại, Chu Viết, Lê Thị Thăng.

Ngày lành, tháng 10 Hoàng triều Vĩnh Thịnh năm Mậu Tí (1708)

Cục Thạch bản huyện, xã Mỹ Sơn Trung thừa đạo thân phụ tế bách vạn Trần Gia Lâm phụng khắc.

Tác giả: **Thích Đàm Toàn - Nguyễn Xuân Trung**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 01/2026

Chú thích:

(1) Từ đời Trần trở về trước Huyện Kim Bảng gọi là Cổ Bảng thuộc châu Ly Nhân. Đời Trần Huyện Kim Bảng thuộc lộ Thiên Trường. Năm 1397 năm Quang Thái 10 huyện Kim Bảng thuộc trấn Thiên Trường. Năm 1446 năm Quang Thuận 7 triều đình bỏ trấn đặt thừa tuyên, huyện Kim Bảng thuộc thừa tuyên Thiên Trường. Năm 1469 năm Quang Thuận 10 vua Lê Thánh Tông cho đổi Thiên Trường thành Sơn Nam, huyện Kim Bảng thuộc thừa tuyên Sơn Nam. Năm 1490 năm Hồng Đức 21 triều đình bỏ thừa tuyên đặt xứ, huyện Kim Bảng thuộc xứ Sơn Nam. Năm 1741 năm Cảnh Hưng 2 Triều đình bỏ xứ, đặt lộ, chia Sơn Nam thành 2 lộ: Sơn Nam Thượng và Sơn Nam Hạ. Huyện Kim Bảng thuộc Sơn Nam Thượng. Từ năm 1788-1802 vào thời Tây Sơn huyện Kim Bảng thuộc trấn Sơn

Nam Thượng. Năm 1804 năm Gia Long 3 huyện Kim Bảng thuộc trấn Sơn Nam. Năm 1831 Minh Mệnh 12 Triều đình thành lập tỉnh Hà Nội, Kim Bảng, phủ Lý Nhân thuộc tỉnh Hà Nội.

Năm 1890 phủ Lý Nhân được tách ra lập thành một tỉnh riêng lấy tên là Hà Nam, huyện Kim Bảng thuộc tỉnh Hà Nam. Từ 1/7/2025 thuộc tỉnh Ninh Bình.

(2) Ý nói nước Nam ta từng có bốn kì quan Phật giáo, An Nam tứ đại khí: là bốn kỳ quan, bốn vật quốc bảo và là bốn công trình nghệ thuật bằng đồng của văn hóa thời Lý, Trần bao gồm: Tượng phật chùa Quỳnh Lâm (chùa Quỳnh Lâm, Đông Triều, Quảng Ninh), Tháp Báo Thiên (Thăng Long, Hà Nội), chuông Quy Điền (chùa Một Cột, Hà Nội), Vạc Phổ Minh (chùa Phổ Minh, Nam Định)

(3) Theo lời chủa của Cương Mục, người nào trúng 3 kỳ thi Hương gọi là Sinh Đồ. Đầu thời Lê, lại diễn các nha môn phần nhiều bổ dụng Giám sinh, Nho sinh hoặc Sinh đồ. Sinh đồ được miễn phu dịch.

(4) Lê Dụ Tông (1679 - 1731) là vị Hoàng đế thứ 11 của Nhà Lê Trung Hưng và thứ 22 của triều Hậu Lê trong lịch sử Việt Nam) Ông có tên húy là Lê Duy Đường, Lê Duy Trinh (黎 瑄 , 黎 珣). Ông trị vị (1705-1729)

Tài liệu tham khảo:

Ngọc Hoa (2001), Hương án đá chùa Khánh Hưng (Nam Hà), Những phát hiện mới về khảo cổ học, tr475-476.